

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TAM BÌNH  
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 146/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 19-12-2022

“*V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con*”

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bảo

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Phan Kiên Nhẫn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa:** Không

Trong ngày 19 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 401/2022/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05/12/2022 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị **Lê Thị Thúy L**, sinh năm 1982 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Bị đơn:* Anh **Huỳnh Văn G**, sinh năm 1982 (xin vắng)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/10/2022 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L trình bày:*

Chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G quen biết rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 22/06/2007.

Sau khi kết hôn thì vợ chồng sống chung gia đình chồng ở ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được 1 năm thì ra ở riêng. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc kéo dài đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không còn có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng không thể vun đắp được, mạnh ai nấy sống, không còn quan tâm lẫn nhau,

chị trở về nhà mẹ ruột ở ấp A, xã B, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long sinh sống và sống ly thân từ đó cho đến nay. Thời gian ly thân vợ chồng có gặp gỡ nói chuyện, nhưng không hàn gắn được chuyện gia đình. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Văn G.

Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008 cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Huỳnh Văn G vắng mặt có ý kiến trình bày như sau: Anh đồng ý ly hôn với chị Lê Thị Thúy L. Về con chung: Anh đồng ý nuôi con chung là Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 05/12/2022, nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L có đơn xin vắng mặt, chị có ý kiến trình bày: Chị yêu cầu xin ly hôn với anh G. Về con chung: Chị đồng ý giao con chung là Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008 cho anh G nuôi dưỡng, chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác và cũng không có cung cấp tài liệu, chứng cứ mới tại phiên tòa.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*Về pháp luật tố tụng:*

Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về “*Ly hôn, nuôi con*”; bị đơn anh Huỳnh Văn G cư trú tại xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Lê Thị Thúy L và bị đơn anh Huỳnh Văn G có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án vắng mặt nên Hội đồng xét xử thống nhất đưa vụ án ra xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

*Về pháp luật nội dung:*

[1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Vào năm 2007 qua quen biết chị và anh Huỳnh Văn G có tiến tới hôn nhân, có làm lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long ngày 22/06/2007 nên được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên hiện tại vợ chồng không còn chung sống, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân của vợ chồng phải được xây dựng trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có sự quan tâm chăm sóc lẫn nhau, vun đắp hạnh phúc, làm tròn quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, tuy nhiên hiện tại vợ chồng chị L và anh G đã sống ly thân, mỗi người ở một nơi. Qua đó cho thấy hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị L yêu cầu ly hôn, anh G cũng đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị L và anh G là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: “*Trong trường hợp vợ chồng cùng yêu cầu ly hôn, nếu xét thấy hai bên thật sự tự nguyện ly hôn và đã thỏa thuận về việc chia tài sản, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con thì Tòa án công nhận thuận tình ly hôn...*”.

[2]. *Về con chung*: Chị L và anh G có con chung là Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008. Chị L đồng ý giao con chung cho anh G nuôi dưỡng.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con...*”.

Anh G có ý kiến trình bày là đồng ý nuôi con chung, hiện tại con chung cũng đang sống chung với anh G. Do đó để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển của cháu, nên tiếp tục giao Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008 cho anh G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Chị Lê Thị Thúy L được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con*: Chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238, Điều 266, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G.

[2]. *Về con chung:* Giao con chung là Huỳnh N, sinh ngày 25/09/2008 cho anh Huỳnh Văn G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục theo nguyện vọng của cháu.

Lê Thị Thúy L được quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được quyền cản trở.

[3]. *Về cấp dưỡng nuôi con:* Chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G chưa yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[4]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Chị Lê Thị Thúy L và anh Huỳnh Văn G chưa có yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[5]. *Về án phí:* Chị Lê Thị Thúy L phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn là 300.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số N<sub>o</sub> 0011013 ngày 17/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long. Chị L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[6]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- CCTHADS huyện Tam Bình;
- UBND xã D, huyện Tam Bình,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Bảo**